TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA HƯNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày: 09 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Chủng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Vui.

2. Ông Vũ Mạnh Toàn.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên toà: Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2024/HSST ngày 24 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Công T - Sinh năm 2002 tại tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1973 (là bị can trong cùng vụ án) và bà Hà Thị Hồng S, sinh năm 1982. Cả hai hiện đang ở thị trấn Q, N, Nam Định; vợ, con: Chưa; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo Trần Công T đầu thú, tạm giữ từ ngày 02/11/2024, đến ngày 11/11/2024 được áp dụng áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

2. Trần Văn Đ – Sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; giới tính: Nam; con ông Trần Văn V, sinh năm 1943 và bà Đinh Thị P, sinh năm 1947, cả hai hiện đang ở thị trấn Q, N, Nam Định; vợ: Hà Thị Hồng S, sinh năm 1982, hiện đang ở thị trấn Q, N, Nam Định; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo Trần Văn Đ được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 11/11/2024 cho đến nay; có mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Hợp tác xã V1.

Đại diện theo pháp luật ông Phạm Nam T1 – Chủ tịch hội đồng quản trị, giám đốc, vắng mặt.

** Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Bà Vũ Thị P1 – Sinh năm: 1949;

Nơi cư trú: Xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; có mặt.

2. Chị Trần Thị D – Sinh năm 1973;

Nơi cư trú: Số E N, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; vắng mặt.

3. Anh Trần Văn H – Sinh năm 1974;

Nơi cư trú: Số H B, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; có mặt.

4. Anh Trần Văn P2 – Sinh năm 1976;

Nơi cư trú: Số H B, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; vắng mặt.

5. Anh Trần Văn P3 – Sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Số B B, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

6. Anh Trần Quang T2 – Sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Tổ dân phố C, M, phường M, quận N, thành phố Hà Nội; vắng mặt

Người làm chứng: Ông Trần Văn M – Sinh năm: 1959; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 55 phút ngày 02/11/2024, Trần Văn Đ đã giao xe ô tô biển số 18B-007.72 (loại 29 chỗ) cho con trai là Trần Công T điều khiển từ nhà xuống thị trấn R, huyện N, tỉnh Na Định. Trong khi đó Trần Văn Đ biết được T chưa có giấy phép lái xe hạng D. Khi Trần Công T điều khiển xe ô tô đến khu vực đường liên xã N - thị trấn Q thuộc Xóm A, N, N; do không chú ý quan sát, không đi đúng phần đường, đã xô vào xe mô tô biển số 72H5-0454 do ông Trần Quang T3, sinh năm 1949, ở Xóm A, N, N, điều khiển đi ngược chiều, làm ông T3 ngã xuống đường. Hậu quả: Ông T3 tử vong tại chỗ. Hai phương tiện bị hư hỏng. Trần Công T đã đến Công an huyện N đầu thú. Sau khi gây tai nạn, Trần Công T và Trần Văn Đ đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình ông Trần Quang T3 số tiền 250.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm.

Khám nghiệm hiện trường, phương tiện có những dấu vết chính sau:

Khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn xảy ra tại đường liên xã N - thị trấn Q thuộc Xóm A, Nghĩa T, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, rộng 7m, không có vạch chia cách giữa hai phần đường. Lề đường phía Tây rộng 1,5m, tiếp giáp mương

tiêu nước. Lề đường phía Đông rộng 1,5m, tiếp giáp khu dân cư. Đoạn đường từ nhà ông Trần Văn Đ1, sinh năm 1959, đến nhà anh Trần Văn T4, sinh năm 1981, có biên độ cong 40° theo hướng từ T sang Đ. Ông Trần Quang T3 nằm ngửa trên mặt đường, đầu hướng Đ, đỉnh đầu nạn nhân cách mép đường phía Đông là 0,5m, gót chân bên phải cách mép đường phía Đông là 1,7m. Xe ô tô biển số 18B-007.72 dừng trên mặt đường phía Đông, đầu xe hướng Đông Nam; trục bánh trước bên trái cách mép đường phía Đông là 0,6m; trục bánh sau bên trái cách mép đường phía Đông là 1,1m và cách điểm cố định là 2,6m. Xe mô tô biển số 72H5-0454 đổ nghiêng phải trên mặt đường phía Đông, đầu xe hướng Đông Nam; trục bánh trước cách mép đường phía Đông là 1,9m và cách gót chân bên phải nạn nhân là 2,5m; trục bánh sau cách mép đường phía Đông là 2,7m. Trên mặt đường có 03 vết cày đứt đoạn: Vết cày thứ nhất hướng Đ - T, dài 3,5m; đầu vết cày cách mép đường phía Đông là 1,2m; kết thúc vết cày trùng với cạnh ngoài tay nắm người lái bên phải xe mô tô biển số 72H5-0454 và cách mép đường phía Đông là 2,4m. Vết cày thứ hai hướng Đông Bắc - T, dài 4,2m; đầu vết cày cách mép đường phía Đông là 1,6m và cách đầu vết cày thứ nhất là 1,8m; kết thúc vết cày trùng với để chân người lái bên phải xe mô tô biển số 72H5-0454 và cách mép đường phía Đông là 2,2m. Vết cày thứ ba hướng Đ - T, dài 3,7m; đầu vết cày cách mép đường phía Đông là 2,15m và cách đầu vết cày thứ hai là 0,7m; kết thúc vết cày trùng với mặt ngoài điểm cuối bên phải ống xả xe mô tô biển số 72H5-0454 và cách mép đường phía Đông là 2,8m. Có một đám nhựa vỡ, không rõ hình, kích thước (4x2,8)m; tâm đám nhựa vỡ cách đầu vết cày thứ ba là 2,1m và cách mép đường phía Đông là 1,4m. Có 02 vết phanh: Vết phanh thứ nhất hướng T - Đ, kích thước (11,6x0,4)m; đầu vết phanh cách mép đường phía Đông là 2,3m; kết thúc vết phanh trùng với bánh trước bên trái xe ô tô biển số 18B-007.72 và cách mép đường phía Đông là 0,6m. Vết phanh thứ hai hướng T - Đ, kích thước (10,8x0,4)m; đầu vết phanh cách mép đường phía Đông là 3,7m và cách đầu vết phanh thứ nhất là 2,0m; kết thúc vết phanh trùng với bánh trước bên phải xe ô tô biển số 18B-007.72 và cách mép đường phía Đông là 2,6m.

Khám nghiệm phương tiện:

Đèn chiếu sáng, đèn xin đường phía trước bên trái xe ô tô biển số 18B-007.72 bị hư hỏng; Góc dưới bên trái kính chắn gió phía trước bị nứt vỡ, lún lõm, kích thước (110x170)cm, tâm cách điểm ngoài cùng bên trái thân xe 50cm và cách mặt đất 150cm. Mặt ca lăng có nhiều vết trầy xước làm bong tróc sơn, đa chiều hướng, không rõ hình, bề mặt bám dính nhiều máu và mô cơ. Ốp nhựa đèn chiếu sáng bên trái bị vỡ, để lộ hệ thống đèn và dây điện bên trong; hệ thống đèn bị vỡ, xáo trộn khỏi vị trí ban đầu, kích thước (50x20)cm, tâm cách mặt đất 75cm. Góc dưới bên trái cản trước có 01 vết trượt, in ấn hình vân lốp xe, trên bề mặt bám dính

cao su màu đen, kích thước (35x15)cm, tâm cách mặt đất 50cm; có 02 vết nứt vỡ: Vết thứ nhất bong tróc sơn (nằm phía trên đèn gầm bên trái), bề mặt bám dính sơn màu đen, kích thước (20x12)cm, tâm cách mặt đất 60cm. Vết thứ hai bong tróc sơn, để lộ lớp bả ma tít bên trong, kích thước (24x10)cm, tâm cách mặt đất 33cm. Đèn gầm phía trước bên trái bị đẩy từ trước về sau, lệch so với vị trí ban đầu 3cm. (Bút lục số: 24-35)

Giỏ xe mô tô biển số 72H5-0454 bị đẩy từ trước về sau, cong vênh biến dạng. Mặt ngoài phía trước giá đỡ giỏ xe có vết tì trượt kim loại, bề mặt bám dính rải rác sơn màu xanh, kích thước (12x0,5)cm, tâm cách mặt đất 60cm. Chắn bùn phía trước bánh trước bị nứt vỡ, rời khỏi phương tiện, kích thước (30x5)cm. Vành bánh trước bị đẩy từ trước về sau, gây cong vênh biến dạng và bung một số nan hoa. Cánh yếm và ốp nhựa sườn xe bên phải bị nứt vỡ, rời khỏi phương tiện, kích thước (70x35)cm. Mặt nạ, hộp đầu xe phía trước bị nứt vỡ, rời khỏi phương tiện, để lộ hệ thống khung sắt và dây dẫn điện bên trong. Tay lái bên phải có vết tỳ trượt làm rách lớp cao su, kích thước (4x4)cm, để lộ lõi sắt bên trong. Mặt ngoài lõi sắt có vết tì mài kim loại, bề mặt bám dính bột đá màu trắng, kích thước (2x0,3)cm. Để chân người lái bên phải có vết tì trượt làm rách lớp cao su, kích thước (4x3)cm, để lộ lõi sắt bên trong. Đầu ngoài lõi sắt có vết tì mài kim loại, bề mặt bám dính bột đá màu trắng, kích thước (01x1,5)cm. Mặt ngoài điểm cuối bên phải ống xả có vết tì mài kim loại, bề mặt bám dính bột đá màu trắng, kích thước (2x3)cm.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 1835/KLGĐTT-KTHS ngày 08/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: Nạn nhân Trần Quang T3 chết do chấn thương ngực, chảy máu trong. Cơ chế: Do va đập và chà xát.

Tại bản kết luận giám định độc chất số 166/KLGĐĐC-TTPY ngày 11/11/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y, kết luận: Mẫu máu của Trần Quang T3 sinh năm 1949. Có tìm thấy nồng độ cồn (Ethanol) trong máu: C= 35,20 mg/100ml.

Tại bản kết luận giám định độc chất số 167/KLGĐĐC-TTPY ngày 11/11/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y, kết luận: Mẫu máu của Trần Quang T3 sinh năm 1949. Không tìm thấy các chất ma tuý trong máu.

Kết quả điều tra xác định: Vị trí xảy ra tai nạn tại góc phía Đ2, đường liên xã N - thị trấn Q thuộc Xóm A, N (phía trước 03 vết cày đứt đoạn, đều có hướng Đông Bắc - T, do cạnh ngoài tay nắm lái bên phải, để chân người lái bên phải và mặt ngoài điểm cuối bên phải ống xả của xe mô tô biển số 72H5-0454 gây ra). Điểm va chạm giữa hai phương tiện là mặt ca lăng, cản trước, cụm đèn chiếu sáng, đèn xin đường bên trái xe ô tô biển số 18B-007.72 với phần đầu (lốp, chắn bùn, giỏ xe, hộp đầu xe, mặt nạ phía trước) xe mô tô biển số 72H5-0454. Kết quả kiểm tra nồng độ cồn Trần Công T là 0,000mg/lít khí thở. Kết quả test nhanh ma túy Trần

Công T: Âm tính 07 nhóm ma túy thông thường (A (AMP), Methamphetamine (MET), M3 (MOR), B (BZD), C (COC) và M1 (THC) và M2 (MTD). Trần Văn Đ đã có giấy phép lái xe ô tô hạng E.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông: Trần Văn Đ giao xe ô tô cho con trai là Trần Công T điều khiển, không có giấy phép lái xe. Trần Công T điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát, không đi đúng phần đường. Hành vi của Trần Văn Đ đã vi phạm khoản 10 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ. Hành vi của Trần Công T đã vi phạm khoản 9 và khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 2 Điều 58 Luật Giao thông đường bộ.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Trần Công T và Trần Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 23/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo Trần Công T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự và bị cáo Trần Văn Đ về tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự. Tại phiên toà hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Công T từ 30 (Ba mươi) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự Xử phạt Trần Văn Đ từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận các bị cáo Trần Công T và Trần Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo ra trước phiên toà hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ 55 phút ngày 02/11/2024, Trần Văn Đ biết con trai là Trần Công T không có giấy phép lái xe ô tô hạng D, nhưng vẫn giao xe ô tô 29 chỗ để cho Trần Công T điều khiển. Khi T điều khiển đến khu vực đường liên xã N - thị trấn Q thuộc Xóm A, N, N; do không chú ý quan sát, không đi đúng phần đường đã xô vào xe mô tô biển số 72H5-0454 do ông Trần Quang T3 điều khiển đi ngược chiều làm ông T3 ngã xuống đường và tử vong tại chỗ. Như vậy hành vi mà bị cáo Trần Công T phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự và hành vi của bị cáo Trần Văn Đồng P4 vào tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ", quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng truy tố bị cáo ra trước tòa án để xem xét với tội danh và điều luật như đã viện dẫn là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo Trần Công T đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn trong lĩnh vực giao thông đường bộ và xâm phạm đến tính mạng của người khác.

Bị cáo Trần Văn Đ đã có thời gian học Luật Giao thông đường bộ và được cấp Giấy phép lái xe ô tô hợp lệ, là người có đủ khả năng nhận thức việc chấp hành đúng quy định của Luật Giao thông đường bộ. Tuy nhiên, bị cáo đã không chấp hành nghiêm chỉnh Luật Giao thông đường bộ, giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ gây thiệt hại về tính mạng của người khác, đồng thời xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ.

Việc đưa các bị cáo ra xét xử, lên án xử lý nghiêm là cần thiết góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn kỷ cương tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy: Các bị cáo Trần Công T và Trần Văn Đồng Đ3 là người có

nhân thân tốt. Trong vụ án này các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Sau khi gây tai nạn các bị cáo Trần Công T và Trần Văn Đ đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 250.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mặt khác nhưng người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho cac bị cáo nên các bị cáo Trần Công T và Trần Văn Đồng Đ3 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Văn Đồng phạm T5 lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên,Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Trần Công T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; có ý thức sửa chữa lỗi lầm nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại nơi cư trú dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt có căn cứ phù hợp quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị Trần Văn Đ có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; có ý thức sửa chữa lỗi lầm nên phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây tai nạn, Trần Công T và Trần Văn Đ đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình ông Trần Quang T3 số tiền 250.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo T có điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với xe ô tô biển số 18B-007.72, qua điều tra xác định là tài sản của Hợp tác xã V1 nên đã trả lại cho Hợp tác xã V1 quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với xe mô tô biển số 72H5-0454 là tài sản của vợ chồng ông T3, nên đã trả lại cho bà Vũ Thị P1, sinh năm 1949, ở Xóm A, N, vợ ông T3, quản lý, sử dụng, là phù hợp pháp luật là phù hợp.

[7] Đối với ông Trần Quang T3 điều khiển xe trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu, vi phạm điểm c khoản 6 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông

đường bộ và đường sắt nhưng ông T3 đã chết nên không xem xét xử lý là phù hợp.

[8] Các bị cáo Trần Công T và Trần Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Công T;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn Đ;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Công T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; Bị cáo Trần Văn Đồng phạm T5 "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ".

1.1 Xử phạt bị cáo Trần Công T 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án 09/01/2025. (Bị cáo Trần Công T bị bắt tạm giữ từ ngày 02/11/2024 đến ngày 11/11/2024). Giao bị cáo Trần Công T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định, nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2 Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*)

2. Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Công T, Trần Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho những người có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- UBND thị trấn Q;
- Cơ quan Thi hành án;
- Bị cáo; đại diện bị hại; người liên quuan;
- Án văn, lưu hồ sơ.

Phạm Văn Chủng